

Số: 06 /QĐ-THCSHL

Mường Thanh, ngày 07 tháng 01 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ của Trường THCS Him Lam
phường Mường Thanh, tỉnh Điện Biên**

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG THCS HIM LAM

Căn cứ Luật ngân sách Nhà nước số 89/2025/QH15;

Căn cứ Luật thực hành tiết kiệm, chống lãng phí số: 44/2013/QH13;

Căn cứ Nghị định số 111/2025/NĐ-CP ngày 22/5/2025 về việc sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 06 năm 2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Thông tư số liên tịch số 71/2014/TTLT-BTC-BNV ngày 30/5/2014 của liên Bộ Tài chính, Bộ Nội vụ quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 03/2026/TT-BTC ngày 01/01/2026 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 56/2022/TT-BTC ngày 16/9/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung về cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập; xử lý tài sản, tài chính khi tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Thông tư số 32/2020/TT-BGD&ĐT ngày 15 tháng 9 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Ban hành Điều lệ trường THCS, THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học;

Căn cứ vào chương trình, kế hoạch và nhiệm vụ được giao năm 2026;

Căn cứ vào dự toán ngân sách phường Mường Thanh cấp cho trường THCS Him Lam năm 2026; Căn cứ Biên bản cuộc họp Hội đồng trường, biên bản họp cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường thông qua dự thảo Quy chế chi tiêu nội bộ của trường THCS Him Lam, phường Mường Thanh, tỉnh Điện Biên;

Xét đề nghị của bộ phận soạn thảo Quy chế chi tiêu nội bộ 2026 Trường THCS Him Lam,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế chi tiêu nội bộ năm 2026 của trường THCS Him Lam, phường Mường Thanh, tỉnh Điện Biên.

Điều 2. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2026.

Điều 3. Ban giám hiệu, các tổ chuyên môn, văn phòng, kế toán và các bộ phận liên quan, viên chức, người lao động trường THCS Him Lam, phường Mường Thanh, tỉnh Điện Biên chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3.
- KBNN tỉnh;
- UBND phường MT;
- Lưu: VT, KT, HTr.

HIỆU TRƯỞNG



Cao Thị Đại

QUY CHẾ CHI TIÊU NỘI BỘ NĂM 2026

(Ban hành kèm theo Quyết định số 06 /QĐ-THCSHL ngày 07 tháng 01 năm 2026 của Hiệu trưởng trường THCS Him Lam, phường Mường Thanh, tỉnh Điện Biên)



Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Mục đích xây dựng Quy chế

1. Tạo sự chủ động cho người đứng đầu đơn vị và viên chức, người lao động trong đơn vị hoàn thành nhiệm vụ được giao.
2. Là căn cứ để Kho bạc Nhà nước quản lý, kiểm soát thanh toán các khoản chi tiêu của đơn vị qua Kho bạc Nhà nước và để các cơ quan quản lý cấp trên, cơ quan tài chính và các cơ quan thanh tra, kiểm toán theo dõi, kiểm tra theo quy định.
3. Sử dụng tài sản đúng mục đích, có hiệu quả.
4. Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, chống tham nhũng.
5. Công bằng trong đơn vị; khuyến khích tăng thu, tiết kiệm chi, động lực cho viên chức và người lao động.

Điều 2. Phạm vi và đối tượng áp dụng

1. Quy chế này qui định chế độ, tiêu chuẩn định mức, mức chi thống nhất trong phạm vi nguồn tài chính của đơn vị nhằm thực hiện tốt nhiệm vụ chính trị được giao.
2. Quy chế này áp dụng đối với cán bộ, giáo viên, nhân viên (gọi tắt là viên chức), người làm hợp đồng trong chỉ tiêu biên chế, người hợp đồng theo công việc, học sinh đang theo học tại trường THCS Him Lam, phường Mường Thanh, tỉnh Điện Biên. Áp dụng trong năm 2026.

Điều 3. Nguyên tắc

1. Tuân thủ Luật pháp.
2. Công khai, minh bạch: mọi quy trình, thông tin rõ ràng, dễ tiếp cận.
3. Đơn giản, hiệu quả, tiết kiệm, nhanh chóng: Thủ tục gọn nhẹ, dễ thực hiện, giảm chi phí, thời gian.
4. Khách quan, bình đẳng: Không phân biệt đối xử, đảm bảo quyền lợi công bằng cho mọi người.
5. Phù hợp với khả năng cân đối nguồn tài chính, trong phạm vi kinh phí giao.

Điều 4. Căn cứ để xây dựng Quy chế

1. Căn cứ chế độ, tiêu chuẩn định mức chi tài chính hiện hành của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền quy định:
2. Căn cứ chương trình, kế hoạch các nhiệm vụ được UBND phường Mường

Thanh giao.

3. Căn cứ dự toán chi ngân sách được UBND phường giao và các khoản kinh phí được để lại theo chế độ quy định của Pháp luật.

4. Căn cứ tình hình thực tế sử dụng ngân sách tại cơ quan.

Điều 5. Phân loại đơn vị

Trường THCS Him Lam thuộc loại đơn vị sự nghiệp công lập tự chủ nhóm 4.

Chương II NHỮNG QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Mục 1 NGUỒN KINH PHÍ

Điều 6. Nguồn tài chính của đơn vị:

1. Nguồn kinh phí do ngân sách nhà nước, gồm.

1.1 Nguồn ngân sách nhà nước giao tự chủ:

Thực hiện theo Quyết định giao dự toán năm 2026;

1.2 Nguồn ngân sách nhà nước giao không tự chủ:

Thực hiện theo Quyết định giao dự toán năm 2026;

Nguồn cấp bù miễn, giảm học phí.

Nguồn hỗ trợ chi phí học tập.

Nguồn hỗ trợ học sinh dân tộc rất ít người.

Nguồn thanh toán cho giáo viên dạy học sinh khuyết tật.

Nguồn hỗ trợ học sinh theo NĐ66/2025.

2. Nguồn thu hoạt động sự nghiệp phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của đơn vị sự nghiệp công.

- Nguồn học phí: Căn cứ Nghị định số 238/2025/NĐ-CP ngày 03/9/2025 của Chính phủ quy định về chính sách học phí, miễn, giảm, hỗ trợ học phí, hỗ trợ chi phí học tập và giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo.

- Mức thu học phí: Áp dụng theo Nghị quyết số 27/2025/NQ-HĐND ngày 09/12/2025 Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh Điện Biên Quy định mức học phí đối với cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập và mức hỗ trợ học phí đối với trẻ em mầm non, học sinh phổ thông, người học chương trình giáo dục phổ thông trong cơ sở giáo dục dân lập, tư thục trên địa bàn tỉnh Điện Biên, từ năm học 2025 – 2026 là 350.000đ/ tháng.

- Dịch vụ dọn vệ sinh:

+ Theo Công văn số 2642/SGDĐT-KHTC ngày 03 tháng 9 năm 2025 của Sở GD&ĐT Điện Biên về việc thực hiện các khoản thu trong cơ sở giáo dục năm học 2025 – 2026.

+ Thực hiện theo Văn bản số 2188/SGDĐT-KHTC ngày 13/8/2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc triển khai Nghị quyết số 06/2024/NQ-HĐND ngày 11 tháng 7 năm 2024 của HĐND tỉnh Điện Biên quy định danh mục các khoản thu và mức thu, cơ chế quản lý thu, chi đối với các dịch vụ hỗ trợ hoạt động giáo dục của cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh;

Mức thu: 90.000 đồng/ 1 học sinh/ năm học.

3. Nguồn viện trợ, tài trợ theo quy định của pháp luật

Thực hiện theo các quy định:

Thông tư số 16/2018/TT- BGDĐT ngày 03 tháng 8 năm 2018 Quy định về tài trợ cho các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân;

Phê duyệt Kế hoạch số: 1009/UBND-VHXXH ngày 07/11/2025 của UBND phường Mường Thanh phê duyệt kế hoạch vận động tài trợ các cơ sở giáo dục năm học 2025 – 2026.

Kế hoạch số 399/KH-THCSHL ngày 17/12/2025 của trường THCS Him Lam. Kế hoạch vận động tài trợ năm học 2025 – 2026;

Quy chế số 247/QĐ-THCSHL ngày 15 tháng 11 năm 2023 của Trường THCS Him Lam về quản lý quỹ Quỹ khuyến học, khuyến tài THCS Him Lam do LB Pank tài trợ.

Các văn bản hiện hành khác.

Mục 2

SỬ DỤNG NGUỒN KINH PHÍ

Điều 7. Sắp xếp tổ chức và xác định nhu cầu biên chế

1. Nguyên tắc

Lựa chọn viên chức có sức khỏe, có trình độ năng lực chuyên môn, nắm chắc nghiệp vụ, có sự am hiểu về xã hội, nắm vững chủ trương chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

Có phẩm chất, đạo đức tốt, yêu nghề, không mắc tệ nạn xã hội, có trách nhiệm cao trước công việc được giao.

Gương mẫu chấp hành tốt đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, nội quy, quy chế của cơ quan.

Viên chức trong cơ quan đều được phân công nhiệm vụ một cách cụ thể, phù hợp với năng lực, trình độ chuyên môn. Mỗi viên chức phải có ý thức tự giác chấp hành sự phân công của nhà trường và tận dụng hết thời gian làm việc theo quy định vào công việc hữu ích để hoàn thành nhiệm vụ chuyên môn được giao; thường xuyên

học tập nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, luôn có ý thức trách nhiệm về thực hành tiết kiệm chống lãng phí.

2. Định mức biên chế cụ thể

Thực hiện theo chỉ tiêu biên chế được giao hàng năm, điều động, sắp xếp phù hợp đảm bảo tiết kiệm nhân lực, chống lãng phí, hoàn thành tốt nhiệm vụ của cơ quan.

Trong trường hợp Hiệu trưởng giao bổ sung thêm nhiệm vụ thì thời gian làm ngoài giờ tiêu chuẩn quy định được thanh toán chế độ làm ngoài giờ theo quy định hiện hành, tùy theo tính chất công việc và khả năng kinh phí của cơ quan.

Điều 8. Các chế độ, định mức chi cụ thể

1. Tiền lương

- Tiền lương áp dụng đối với viên chức trong biên chế được cấp có thẩm quyền giao.
- Cách thức chi trả: Đơn vị chi trả tiền lương theo lương ngạch, bậc do Nhà nước quy định đối với cơ quan đơn vị sự nghiệp công lập.
- Khi Nhà nước điều chỉnh tiền lương, ngân sách nhà nước cấp bổ sung tiền lương tăng thêm theo quy định.

2. Tiền công

- Tiền công áp dụng đối với người lao động ngoài biên chế được cấp có thẩm quyền giao và các hợp đồng lao động khác (nếu có) theo yêu cầu thực tế của đơn vị.
- Cách thức chi trả:
 - + Đối với hợp đồng lao động được cấp có thẩm quyền giao: Thực hiện theo quy định của nhà nước.
 - + Đối với các hợp đồng lao động khác (nếu có): Tiền công gắn với nhiệm vụ công việc và do hai bên thỏa thuận theo quy định của Bộ Luật lao động.

3. Các khoản phụ cấp lương

- Các khoản phụ cấp lương áp dụng đối với viên chức trong biên chế và hợp đồng lao động được cấp có thẩm quyền giao.
- Các khoản phụ cấp lương bao gồm: Phụ cấp chức vụ; phụ cấp khu vực; phụ cấp làm đêm, làm thêm giờ; phụ cấp nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm; phụ cấp trách nhiệm; phụ cấp thâm niên vượt khung; phụ cấp thâm niên nghề, phụ cấp ngoài trời cho giáo viên thể dục, phụ cấp ưu đãi cho giáo viên dạy học sinh khuyết tật...
 - Đơn vị chi trả các khoản phụ cấp lương theo hệ số do Nhà nước quy định.
 - Chế độ làm ngoài giờ theo quy định hiện hành

4. Các khoản đóng góp

- Áp dụng đối với viên chức trong biên chế và Hợp đồng lao động.
- Các khoản đóng góp, gồm có: Bảo hiểm xã hội; Bảo hiểm y tế; Bảo hiểm thất

nghiệp...

- Mức trích nộp các khoản đóng góp: Thực hiện theo quy định hiện hành

5. Các khoản thanh toán khác cho cá nhân, bao gồm:

- Thanh toán trang phục và chế độ ngoài trời cho giáo viên dạy thể dục

Chế độ trang phục cho giáo viên dạy thể dục thực hiện theo Quyết định 51/2012/QĐ-TTg ngày 16 tháng 11 năm 2012 của Thủ tướng Chính phủ. Một giáo viên dạy thể dục chuyên trách được trang cấp 02 bộ thể thao dài tay; 02 đôi giày thể thao; 4 đôi tất thể thao; 4 áo thể thao ngắn tay/năm. Một giáo viên giảng dạy kiêm nhiệm (giáo viên dạy môn khác dạy kiêm nhiệm môn thể dục, thể thao) được trang cấp 01 bộ thể thao dài tay; 01 đôi giày thể thao; 2 đôi tất thể thao; 2 áo thể thao ngắn tay/năm với mức không quá 4.000.000 đồng/ người/năm; (chỉ khi có đầy đủ chứng từ, hóa đơn giấy tờ hợp pháp). Với giáo viên kiêm nhiệm tùy theo số tiết dạy trang cấp phù hợp.

Chế độ bồi dưỡng ngoài trời cho giáo viên thể dục là 1 tiết thực hành bằng 1% lương tối thiểu tại thời điểm hiện tại và chi trả theo cùng kỳ lương hoặc theo học kỳ.

- Thu nhập tăng thêm (nếu có)

6. Chi đào tạo bồi dưỡng cán bộ, giáo viên, nhân viên (thực hiện theo các Quyết định cấp có thẩm quyền cử đi đào tạo bồi dưỡng).

a. Căn cứ

Quyết định số 40/2019/QĐ-UBND tỉnh Điện Biên, ngày 03/12/2019 về Ban hành quy định về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh Điện Biên. Quyết định 28/2023/QĐ-UBND ngày 19/12/2023 của UBND tỉnh Điện Biên về sửa đổi bổ sung một số điều của Quyết định số 40/2019/QĐ-UBND tỉnh Điện Biên, ngày 03/12/2019 về Ban hành quy định về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh Điện Biên.

Quyết định số 34/2022/QĐ-UBND, ngày 08/9/2022 của UBND tỉnh Điện Biên về sửa đổi, bổ sung Điều 3 của Quy định mức chi cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh Điện Biên ban hành theo Quyết định số 21/2020/QĐ-UBND ngày 03/11/2020 của UBND tỉnh Điện Biên.

Nghị quyết số 21/2024/NQ-HĐND ngày 10/12/2024 của HĐND tỉnh Điện Biên Sửa đổi bổ sung một số điều của quy định mức chi cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh Điện Biên ban hành kèm Nghị quyết số 25/2020/NQ-HĐND ngày 15/7/2020 của HĐND tỉnh Điện Biên.

Các văn bản hiện hành.

b. Thực hiện

Tất cả giáo viên, nhân viên đều được quan tâm tạo điều kiện cho đi học, đi tập huấn (bao gồm cả giáo viên, nhân viên đi học tập, bồi dưỡng để nâng cao trình độ

chuyên môn nghiệp vụ và viên chức nằm trong diện quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn phải được sự nhất trí của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Điện Biên, phòng Văn hoá – xã hội phường Mường Thanh). Viên chức phải có thời gian công tác từ 03 năm trở lên (tính từ khi có quyết định tiếp nhận của cơ quan có thẩm quyền cho đến khi có quyết định cử đi học)

c. Chứng từ thanh toán (đối với trường hợp đào tạo nằm trong kế hoạch)

Đối với viên chức đi học nằm trong diện quy hoạch, đào tạo bồi dưỡng của cơ quan được hỗ trợ, và thanh toán theo chế độ của UBND tỉnh quy định.

Được thanh toán theo chế độ hiện hành.

Thanh toán cho giáo viên, nhân viên tham gia các lớp bồi dưỡng nghiệp vụ dài hạn, ngắn hạn tại các trung tâm do cấp có thẩm quyền cử đi được thanh toán 100% chế độ theo qui định khi đã có đủ giấy tờ, hóa đơn, QĐ hợp lệ (nếu có). Thanh toán tiền đi công tác cho giáo viên theo Quyết định cử đi công tác của trường, UBND phường Mường Thanh hoặc Phòng VH-XH phường, của Sở GD và cấp trên theo thẩm quyền...

7. Phụ cấp tăng giờ, thêm giờ.

7.1. Dạy tăng giờ

Thực hiện theo Thông tư 21/2025/TT-BGDĐT ngày 23/9/2025 của Bộ Giáo dục & Đào tạo quy định chế độ trả tiền lương dạy thêm giờ đối với nhà giáo trong các cơ sở giáo dục công lập; Thông tư 29/2024/TT-BGDĐT ngày 30/12/2024 của Bộ Giáo dục & Đào tạo quy định về dạy thêm, học thêm; Thông tư 05/2025/TT-BGDĐT ngày 07/3/2025 của Bộ Giáo dục & Đào tạo quy định chế độ làm việc đối với giáo viên phổ thông, dự bị đại học.

7.2. Chi thêm giờ

Thực hiện theo Bộ luật Lao động năm 2019 (BLLĐ 2019) và Nghị định số 145/2020/NĐ-CP ngày ngày 14/12/2020 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Bộ luật Lao động về điều kiện lao động và quan hệ lao động.

Được Hiệu trưởng phê duyệt làm ngoài giờ khi có nhiệm vụ đột xuất, cấp bách, đảm bảo yêu cầu công việc của cấp trên giao. Do đặc trưng công việc có tính cần thiết. Trục lễ, tết.

Thanh toán theo số giờ thực tế làm thêm và không vượt quá 200 giờ/người/năm; không quá 40 giờ/tháng. Thanh toán ngày thường được hưởng 150%; ngày thứ bảy, chủ nhật 200%; ngày lễ tết 300%.

8. Chế độ công tác phí.

Thực hiện theo Thông tư 40/2017/TT-BTC ngày 28/4/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị đối với các cơ quan nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập; Thông tư số 12/2025/TT-BTC, ngày 19/3/2025

của Bộ Tài Chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 40/2017/TT-BTC ngày 28/4/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị đối với các cơ quan nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập.

- Nghị quyết số 15/2025/NQ-UBND, ngày 14/11/2025 của hội đồng nhân dân tỉnh Điện Biên quy định chế độ công tác phí, chế độ hội nghị của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh Điện Biên.

- Đối với nội dung chi: tiền chi phí đi lại, tiền lưu trú và tiền thuê phòng nghỉ tại nơi đến công tác, thực hiện như sau:

8.1. Tiền chi phí đi lại

- Thanh toán theo giá cước vận tải thông thường ghi trên vé hợp pháp theo quy định của pháp luật: tiền vé máy bay, tàu xe, phương tiện công cộng; giá vé không bao gồm các chi phí dịch vụ khác như: Tham quan du lịch, các dịch vụ đặc biệt theo yêu cầu.

* Cán bộ lãnh đạo có hệ số phụ cấp chức vụ từ 0,5 đến dưới 0,8 được thanh toán vé máy bay theo hạng ghế phổ thông

* Đối với các đối tượng còn lại nếu do yêu cầu công tác cấp bách, phải đi bằng phương tiện máy bay Thủ trưởng đơn vị căn cứ vào khả năng ngân sách để quyết định cho đi và được thanh toán tiền vé máy bay theo hạng ghế phổ thông. Đối tượng còn lại nếu đi bằng phương tiện máy bay thì chỉ được thanh toán theo giá cước vận tải ô tô hành khách công cộng, thông thường (khi có vé máy bay).

- Thanh toán khoán tiền tự túc phương tiện đi lại: nếu di chuyển tự túc bằng phương tiện cá nhân từ 15 km trở lên thì được thanh toán khoán tiền tự túc phương tiện bằng 0,2 lít xăng/km tính theo khoảng cách địa giới hành chính.

8.2. Phụ cấp lưu trú

a) Mức thanh toán phụ cấp lưu trú trường hợp đi công tác trong ngày (đi và về trong ngày) là 200.000 đồng/ ngày.

b) Mức thanh toán phụ cấp lưu trú ngoài tỉnh: 300.000 đồng/ ngày

8.3. Tiền thuê phòng nghỉ

a) Thanh toán khoán

- Đi công tác ở quận, thành phố trực thuộc Trung ương và thành phố là đô thị loại I thuộc tỉnh (Cụ thể là: Thừa Thiên Huế, Khánh Hòa, Bắc Ninh, Bà Rịa - Vũng Tàu, Quảng Ninh, Ninh Bình, Hải Dương, Bình Dương) không quá: 600.000 đồng/ngày/ người;

- Đi công tác tại các tỉnh (nội tỉnh, ngoại tỉnh) không quá: 500.000 đồng/ngày/người;

Trường hợp đi công tác kết hợp giải quyết việc riêng thì phải được Hiệu trưởng đồng ý nhưng không được thanh toán tiền thuê chỗ nghỉ và phụ cấp lưu trú cho thời

gian ở thêm.

Nếu cán bộ, viên chức đi công tác quá thời gian đã được Hiệu trưởng hoặc người có thẩm quyền phê duyệt (không có lý do chính đáng) thì không được thanh toán công tác phí và tùy từng trường hợp cụ thể sẽ bị xử lý, kỷ luật về trách nhiệm và ý thức tổ chức kỷ luật.

- Hiệu trưởng chỉ ký cấp giấy đi đường khi có đủ điều kiện sau:

Có kế hoạch, thời gian, nội dung công tác cụ thể và được Hiệu trưởng phê duyệt; có quyết định cử đi công tác của cấp có thẩm quyền cử. Đối với các đoàn thanh tra, kiểm tra có quyết định của cấp có thẩm quyền ký và kế hoạch thanh tra, lịch trình công tác kèm theo. Các trường hợp khác hoặc đột xuất khi đi công tác phải có giấy triệu tập và được Hiệu trưởng phê duyệt số người, số ngày đi công tác.

b) Thanh toán theo hóa đơn thực tế:

Trong trường hợp đặc biệt khi đi một mình hoặc lẻ người, khác giới, mức khoán tiền thuê phòng trên không đủ thuê chỗ nghỉ. Khi Hiệu trưởng đồng ý phê duyệt thanh toán, được thanh toán theo hoá đơn hợp pháp, hợp lệ theo quy định hiện hành:

+ Đi công tác tại các thành phố trực thuộc trung ương mức tối đa không quá 1.400.000 đồng/ngày/phòng tiêu chuẩn 02 người/phòng.

+ Đi công tác tại các tỉnh (nội tỉnh, ngoại tỉnh) mức tối đa không quá 1.100.000 đồng/ngày/phòng theo tiêu chuẩn hai người/phòng.

- Số ngày được thanh toán công tác phí:

Thời gian thanh toán công tác phí cho 01 lần đi công tác được tính theo giấy mời hoặc giấy triệu tập và cộng thêm ngày đi, hoặc thanh toán theo ngày đi công tác đã được lãnh đạo phê duyệt. Trường hợp số ngày công tác thực tế ít hơn số ngày đã được phê duyệt thì thanh toán theo thực tế. Trường hợp có phát sinh công việc ngoài nội dung, khối lượng công việc được giao mà phải kéo dài thời gian công tác thì phải báo cáo và được hiệu trưởng phê duyệt.

- Thủ tục thanh toán:

+ Kế hoạch công tác (hoặc giấy triệu tập của cấp trên, giấy đề nghị của viên chức, người đi công tác có xác nhận của bộ phận phụ trách và ý kiến phê duyệt của Hiệu trưởng) và Quyết định cử đi công tác của cấp có thẩm quyền.

+ Giấy đi đường có xác nhận nơi đi của cơ quan và nơi đến công tác của khách sạn (hoặc đơn vị, chính quyền địa phương nơi viên chức đến công tác).

+ Hóa đơn thuê phòng nghỉ trong trường hợp được duyệt thanh toán tiền thuê phòng nghỉ theo thực tế hoặc thanh toán công tác phí theo nguồn kinh phí các Chương trình, Dự án.

- Thời gian nộp hồ sơ thanh toán: Viên chức, người đi công tác được cử đi công tác có trách nhiệm hoàn tất thủ tục thanh toán và nộp về bộ phận kế toán chậm nhất

sau 2 ngày kể từ khi kết thúc chuyến công tác.

*** Lưu ý một số trường hợp không được thanh toán công tác phí:**

Viên chức, người đi công tác đến nơi cơ quan, đơn vị đã bố trí ăn, nghỉ thì không được thanh toán tiền thuê chỗ nghỉ, phụ cấp lưu trú trong những ngày ở nơi công tác, chỉ được thanh toán tiền phụ cấp lưu trú trong thời gian đi trên đường (thời gian đi lại đến nơi công tác) và tiền phương tiện đi công tác (có chứng từ đảm bảo quy định). Trong trường hợp phát hiện người đi công tác đã được cơ quan, đơn vị nơi đến công tác bố trí phòng nghỉ không phải trả tiền nhưng vẫn đề nghị cơ quan, đơn vị cử đi công tác thanh toán tiền thuê phòng nghỉ, thì người đi công tác phải nộp lại số tiền đã được thanh toán cho cơ quan, đơn vị đồng thời phải bị xử lý, kỷ luật theo quy định của pháp luật về cán bộ, viên chức và người lao động.

8.4 Thanh toán khoản tiền công tác phí theo tháng

Kế toán, văn thư và viên chức thường xuyên đi công tác lưu động trên 10 ngày/tháng thực hiện theo mức 300.000đ/tháng và trả cùng kỳ lương.

Điều 9. Chế độ nghỉ phép năm.

a) Căn cứ thực hiện:

Theo Thông tư số 57/2014/TT-BTC ngày 15/05/2014 của Bộ Tài chính, sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 141/2011/TT-BTC quy định chế độ thanh toán tiền nghỉ phép hàng năm đối với cán bộ, công chức, viên chức, lao động hợp đồng trong các cơ quan Nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập.

Nghị định 84/2020/NĐ-CP ngày 17/7/2020 quy định chi tiết một số điều của Luật giáo dục; Thông tư 05/2025/TT-BGDĐT ngày 07/3/2025 của Bộ Giáo dục & Đào tạo quy định chế độ làm việc đối với giáo viên phổ thông, dự bị đại học.

b) Mức thanh toán và điều kiện thanh toán:

Người sinh ra tại miền xuôi lên miền ngược công tác về thăm bố mẹ đẻ. Khi có đủ giấy tờ theo quy định.

Mức thanh toán theo giá vé xe thông thường tại thời điểm hiện tại.

Đối với viên chức chưa nghỉ hết phép do không bố trí được sẽ được thanh toán bằng tiền số ngày chưa nghỉ hết phép năm 2026 theo quy định. Cụ thể:

Căn cứ khả năng nguồn kinh phí, số ngày nghỉ phép chưa hết của viên chức; thủ trưởng cơ quan đơn vị quyết định số tiền bồi dưỡng chưa nghỉ hết phép. Mức chi trả tối đa không quá mức tiền lương làm thêm giờ vào ngày thứ 7, chủ nhật theo quy định hiện hành.

Trường hợp đặc biệt do cơ quan không thể bố trí nghỉ phép được ngay trong năm, chưa được thanh toán bằng số tiền nghỉ chưa hết phép thì được bố trí nghỉ dồn vào năm sau.

Điều 10. Quản lý sử dụng tài sản và trang thiết bị công.

a. Quản lý sử dụng

Thực hiện theo Quy chế số 175/QĐ-THCSHL ngày 22 tháng 9 năm 2023 của trường THCS Him Lam về việc ban hành quy chế quản lý, sử dụng tài sản công của trường THCS Him Lam.

b. Mua sắm tài sản, trang thiết bị

- Căn cứ

+ Luật đấu thầu

+ Luật quản quản lý, sử dụng tài sản công

+ Luật Ngân sách Nhà nước;

+ Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Ban hành quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường MN, TH, THCS, THPT và trường THPT có nhiều cấp học.

+ Thông tư số 38/2021/TT-BGDĐT ngày 30/12/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Ban hành danh mục thiết bị dạy học tối thiểu cấp THCS.

+ Thông tư số 14/2025/TT-BGDĐT ngày 18/7/2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo sửa đổi bổ sung một số điều của Quy định phòng học bộ môn của cơ sở giáo dục phổ thông ban hành kèm theo Thông tư số 14/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

+ Thông tư số 16/2022/TT-BGDĐT ngày 22/11/2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Ban hành Quy định tiêu chuẩn thư viện cơ sở giáo dục mầm non và phổ thông.

+ Quyết định số 118/QĐ- SGDDĐT ngày 13/3/2020 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc phê duyệt danh mục tiêu chuẩn, định mức máy móc thiết bị chuyên dùng của ngành Giáo dục - Đào tạo.

- Thực hiện: Theo quy định hiện hành

Điều 11. Thanh toán dịch vụ công cộng

a. Quản lý và sử dụng điện chiếu sáng, nước máy

Cán bộ, viên chức, người lao động, học sinh phải có ý thức sử dụng điện, nước tiết kiệm.

Chỉ dùng điện phục vụ chiếu sáng các hoạt động chuyên môn, hoạt động giáo dục; quạt dùng mùa hè hoặc thông gió. Tận dụng tối đa ánh sáng và thông gió tự nhiên. Nghiêm cấm sử dụng điện vào việc riêng của cá nhân. Khi ra khỏi phòng làm việc hoặc hết giờ làm việc phải kiểm tra tắt hết điện các thiết bị sử dụng điện, điện chiếu sáng. Nếu để xảy ra cháy, chập điện do nguyên nhân chủ quan cá nhân thì phải bồi thường thiệt hại.

Nước phục vụ cho sinh hoạt phục vụ các hoạt động giáo dục tại trường, hạn chế dùng tưới cây xanh. Giao cho bộ phận phụ trách CSVN, kế toán nhà trường giám sát, đối chiếu, xác nhận số công tơ điện, nước phải có đầy đủ hoá đơn, chứng từ theo quy định chung của Bộ tài chính, thanh toán bằng số tiền trên hóa đơn,

Không tắt các thiết bị điện, nước khi không sử dụng phải nộp tiền bù vào thời gian để lãng phí điện, nước tương đương với số lượng tiêu hao vượt hàng tháng.

Mức kinh phí khoán: Tiền điện bình quân không quá 8.000.000 đồng/ tháng; nước bình quân không quá 5.000.000 đồng/tháng.

b. Quản lý và sử dụng điện thoại công, cước phí Internet.

Chỉ gọi điện thoại phục vụ nhiệm vụ công tác của cơ quan, không sử dụng điện thoại của cơ quan vào việc riêng.

Căn cứ vào nhu cầu chi và mức phí thực tế về điện thoại qui định cụ thể như sau:

Về điện thoại cố định đề bàn: Trang bị máy điện thoại cho các bộ phận văn phòng, phòng chuyên môn, phòng thường trực, phòng hiệu trưởng. Mỗi máy không quá 100.000 đồng/máy/ tháng. (gồm cả cước thuê bao).

Sử dụng cước phí Internet không quá 1.000.000 đồng/tháng.

9. Văn phòng phẩm, vật tư văn phòng.

Giấy đánh máy, mực in do cơ quan cấp đảm bảo đúng nhu cầu công tác theo số lượng thực tế, nhưng phải sử dụng tiết kiệm, không lãng phí; nghiêm cấm sử dụng văn phòng phẩm do cơ quan cấp vào việc riêng. Khoán vật tư cho cá nhân và các bộ phận như sau:

-Giấy A4:

Giáo viên: 2 gam/giáo viên/ 1 năm

Ban giám hiệu: 10 gam/người/1năm

Kế toán 15 gam/ 1 năm

Thư ký 03 gam/năm

Tổ chuyên môn, văn phòng 02/ gam/năm/tổ

Đoàn thể: 02 gam/năm

Giấy đánh máy, giấy phô tô chi theo thực tế. Tuy nhiên, khi in văn bản, Quyết định, giấy tờ phải kê đầy đủ số lượng bản in; phô tô phải được phê duyệt của hiệu trưởng. Hiệu phó được ủy quyền phê duyệt bản phô tô thuộc lĩnh vực phụ trách.

- Bút bi:

+ Ban giám hiệu, bộ phận văn thư, kế toán, thủ quỹ: Theo số lượng thực tế không vượt quá 1 hộp/người/1 năm.

+ Giáo viên: 10 bút bi xanh, 5 bút bi đỏ/ 1 người/ 1 năm.

- + Bút ký cho ban giám hiệu: 5 cái/ 1 người/ 1 năm.
- + Kẹp trình ký cho ban giám hiệu, thư ký: 01 người/ cái/ 1 năm.

- Mục in:

- + Hiệu trưởng, hiệu phó không quá: 6 lọ/năm/01 người
- + Văn thư, kế toán: 12 lọ/1 năm/ 1 người;
- + Các tổ chuyên môn: 5 lọ/năm/ 01 bộ phận.
- + Thư kí hội đồng: 3 lọ/năm
- + Giáo viên: 02 lọ/năm

Tất cả có sự giám sát của bộ phận phụ trách CSVN và phê duyệt của hiệu trưởng.

- Phần mềm diệt vi rút cài đặt theo thực tế số lượng máy tính văn phòng, máy tính chuyên môn 1 bản mềm 1 lần/ máy/1 năm.

- Kẹp giấy màu Clíp: chỉ cho ban giám hiệu, bộ phận văn thư, kế toán, thủ quỹ theo thực tế: không vượt quá 3 hộp/người/năm.

- Vật tư khác

- + Bút dạ: 01 cái/ người/ năm
- + Bút xóa, bút nhớ dòng:

Chỉ cho ban giám hiệu, bộ phận văn thư, kế toán, Tổ trưởng, tổ phó các tổ: 01 cái/ người/năm.

+ Bảng dính cuộn, hồ dán chỉ theo thực tế. Song phải tiết kiệm, tránh lãng phí không đúng mục đích.

+ Cặp đựng hồ sơ Dali, cặp hộp các kích thước từ 5 đến 30 cm: Chỉ Ban giám hiệu, kế toán, văn phòng 10 cái (hộp)/người/năm. Tổ chuyên môn: 02 hộp/năm.

+ Thước kẻ, sổ A4, sổ họp: BGH 3 quyển/ 1 người/ 1 năm; giáo viên, nhân viên 1 người/1 quyển/ 1 năm.

+ Chi mua lịch bàn làm việc 01 quyển/ phòng, lịch quyển treo phòng Hội đồng nhà trường 01 quyển/năm.

- Thuê bao chữ ký số cho giáo viên, nhân viên.

- Học bạ điện tử: không quá 12.000 đ/học sinh/năm.

- Vật tư văn phòng nếu phát sinh chi không vượt quá 300.000 đồng/ 1 người/ năm.

- Chi hàng hóa vật tư chuyên môn, các khoản nghiệp vụ chuyên môn khác của ngành:

+ Hàng hóa vật tư lớp học: sổ điểm, sổ đầu bài (nếu có) mức chi là 02 quyển/lớp/năm. Nếu dùng hồ sơ điện tử trả theo phí sử dụng.

+ Sổ công văn, đi, đến chi theo thực tế

+ Phân mịch trắng, màu: 150 hộp/lớp/năm học. Chi theo thực tế phát sinh khi có phê duyệt của Hiệu trưởng.

- **Các loại vật tư văn phòng:** cốc, chén: 1 bộ/phòng/năm; lọ hoa (bát hoa): 1lọ; khăn trải bàn: đủ trải văn phòng; chổi văn phòng: 20 cái/năm; xà phòng, giấy vệ sinh, vim tẩy rửa vệ sinh, nước rửa, khăn lau, xô chậu... phục vụ vệ sinh, văn phòng... bình quân không quá 1.000.000 đ/1 tổ chuyên môn.

Trong quá trình điều hành dự toán được giao, nếu có các khoản chi khác phát sinh hoặc điều chỉnh kế hoạch chi thì kế toán thực hiện khi có phê duyệt của thủ trưởng đơn vị.

Tất cả văn phòng phẩm, vật tư văn phòng, hàng hóa chuyên môn sẽ chi theo giá cả thực tế tại thời điểm phát sinh.

Điều 12. Chi phí nghiệp vụ chuyên môn khác của ngành.

- Chi mua hoặc làm đồ dùng thiết bị dạy học còn thiếu phục vụ giảng dạy, học tập, giáo dục. Mua và in ấn tài liệu phục vụ hoạt động chuyên môn. Các hoạt động chuyên đề bồi dưỡng giáo viên, bồi dưỡng học sinh. Mua mẫu vật và vật tư phục vụ tiết dạy thực hành. Chi văn phòng phẩm vật tư phục vụ kiểm định chất lượng và các hoạt động phục vụ dạy và học khác, tăng cường CSVC xây dựng trường đạt chuẩn. Mức chi căn cứ điều kiện thực tế và nguồn kinh phí được cấp, được hiệu trưởng phê duyệt.

- Chi kỷ niệm các ngày lễ lớn trong năm; Chi khai giảng năm học mới, chi kỷ niệm ngày nhà Giáo Việt Nam 20/11, chi sơ kết, tổng kết năm học: Thuê làm băng zôn, khẩu hiệu, pano, áp pic hoa tươi, hoa bực phát biểu...chè khô, nước lọc đóng chai, khác... không quá 10.000.000 đồng/lần.

Riêng các sự kiện lớn như Khai giảng năm học, lễ tổng kết tùy theo điều kiện thời tiết, mức chi cho làm nhà sự kiện che mưa, nắng không vượt quá 40.000.000đ/lượt.

- Chi các hoạt động thăm viếng nghĩa trang liệt sỹ không vượt quá 3.000.000 đồng/lượt.

- Các phong trào văn hóa, văn nghệ TDTT, các hoạt động chuyên môn khác cho một hoạt động chủ điểm theo nhu cầu thực tế nhưng không vượt quá 10.000.000đ/lần (gồm cả chi bồi dưỡng, luyện tập theo chế độ, trang phục biểu diễn).

- Chi làm bảng biểu kế hoạch phục vụ công tác chuyên môn bao gồm cả đồ dùng phục vụ Hội thi Khoa học kỹ thuật, bảng biểu tuyên truyền trải nghiệm sáng tạo các hoạt động giáo dục ...không vượt quá 50.000.000 đồng/ năm.

- Chi mua bản quyền sử dụng các phần mềm phục vụ công tác chuyên môn theo quy định của ngành. Căn cứ vào hóa đơn chứng từ thực tế để thanh toán, được hiệu trưởng phê duyệt.

- Chế độ Hội đồng xét tốt nghiệp THCS, xét sáng kiến chi theo quy định hiện hành.

- Chi các kì thi, hội thi

+ Căn cứ:

Thực hiện theo Nghị quyết số 11/2022/NQ-HĐND ngày 08/7/2022 của HĐND tỉnh Điện Biên Nghị quyết Quy định nội dung, mức chi tổ chức các Kỳ thi, Cuộc thi, Hội thi trong lĩnh vực giáo dục đào tạo trên địa bàn tỉnh Điện Biên; Các cuộc thi khoa học kỹ thuật dành cho học sinh trung học, hội thi giáo viên dạy giỏi, hội thi giáo viên chủ nhiệm giỏi, hội thi tổng phụ trách đội giỏi, hội thi giai điệu tuổi hồng, các kỳ thi, cuộc thi, hội thi khác thực hiện văn bản chỉ đạo của Bộ GD&ĐT, UBND tỉnh, UBND phường được xây dựng trong kế hoạch năm học của ngành Giáo dục và Đào tạo do trường chủ trì tổ chức.

+ Mức chi: áp dụng các mức chi tương ứng không quá 50% mức chi cấp phường.

Với Nhà giáo chi theo Thông tư 05/2025/TT-BGDĐT ngày 07/3/2025 của Bộ Giáo dục & Đào tạo quy định chế độ làm việc đối với giáo viên phổ thông, dự bị đại học.

- Chi hoạt động tự đánh giá

+ **Căn cứ:** thực hiện theo Thông tư số 56/2021/TT-BTC ngày 12/7/2021 về việc hướng dẫn nội dung chi, mức chi cho hoạt động kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông và hoạt động kiểm định chất lượng giáo dục đối với cơ sở giáo dục thường xuyên.

+ Mức chi:

Chi viết báo cáo: không quá 2.000.000đ

Chi thống kê: không quá 10.000.000đ

Các chi khác theo quy định phù hợp thực tế được Hiệu trưởng phê duyệt

Điều 13. Thông tin, tuyên truyền, liên lạc.

-Trang thông tin điện tử: Trả tiền thuê bao theo tháng hoặc trọn gói tên miền, thuê bao công, lập trang thông tin theo hóa đơn thanh toán, tiền viết tin bài theo qui định và theo giá hợp đồng thời điểm hiện tại.

- Quản lý báo chí, tem thư, sách báo dùng chung

Các thông tin cơ bản về tình hình kinh tế - xã hội, thời sự chính trị và phục vụ nhiệm vụ chuyên môn xem trực tiếp qua mạng Internet.

Phong bì tem thư gửi công văn chi theo thực tế số công văn gửi đi của cơ quan theo quy định của bưu điện.

Tiền ký hợp đồng mua sách báo, tuyên truyền: Chi tuyên truyền, mua sách báo cần thiết phục vụ từ sách pháp luật, sách báo phục vụ đổi mới chuyên môn dùng chung thanh toán theo hóa đơn xong không vượt quá 30.000.000 đ/1 năm.

- Chi chế độ nhuận bút, thù lao biên tập, đăng tải thông tin trên trang thông tin điện tử

Định mức chi:

TT	Thể loại	Đơn vị tính	Chi tác giả (đồng)	Chi duyệt đăng (đồng)	Chi đăng tải (đồng)
1	Tin	Bài	50.000	2.000	2.000
	Trả lời bạn đọc	Bài	50.000	2.000	2.000
	Tranh	Bài	50.000	2.000	2.000
	Ảnh	Bài	50.000	2.000	2.000
2	Chính luận	Bài	100.000	5.000	2.000
	Phóng sự	Bài	100.000	5.000	2.000
	Ký (một kỳ)	Bài	100.000	5.000	2.000
	Bài phỏng vấn	Bài	100.000	5.000	2.000
	Nghiên cứu	Bài	100.000	5.000	2.000
3	Sáng tác văn học (thơ, nhạc)	Tác phẩm	100.000	5.000	2.000
4	Media	01	150.000	5.000	5.000

Điều 14. Phí vệ sinh môi trường.

Phí vệ sinh môi trường chi theo hoá đơn thực tế của Công ty Môi trường Điện Biên, tỉnh Điện Biên.

Điều 15. Chi công tác phòng cháy chữa cháy, công tác ANATTH; mua sắm bảo trì bảo dưỡng sửa chữa nhỏ.

Chi cho các hoạt động đảm bảo an ninh, an toàn trường học, phòng cháy chữa cháy: 40.000.000 đồng/ 1 năm.

Mua sắm tài sản, sửa chữa lớn phải được cấp trên phê duyệt và tuân thủ trình tự thủ tục theo qui định của Bộ tài chính hiện hành.

Chi bảo trì, bảo dưỡng máy móc thiết bị tin học thực hiện 1 năm 2 lần; mỗi lần chi không vượt quá 40.000.000 đồng.

Chi sửa chữa các thiết bị tin học theo phát sinh thực tế trên hoá đơn khi đã có phê duyệt của Hiệu trưởng nhà trường.

Điều 16. Chi tiêu hội nghị, hội thảo và tiếp khách.

-Tổ chức hội nghị, hội thảo với quy mô cấp trường. Trước khi tổ chức hội nghị phải có chương trình, kế hoạch cụ thể về địa điểm hợp lý, chuẩn bị nội dung có chất lượng; cân nhắc thành phần, số lượng đại biểu phù hợp.

Mức chi:

- Thù lao giảng viên, bồi dưỡng báo cáo viên, người có báo cáo tham luận trình bày tại hội nghị: theo Nghị quyết 25/2020/NQ-HĐND quy định mức chi cho công tác đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh Điện Biên được sửa đổi Nghị quyết 21/2024/NQ-HĐND.

- Chi giải khát giữa giờ không quá 35.000 đ/buổi (nửa ngày)/đại biểu.

- Chi tiếp khách: Khi có khách đến thăm và làm việc với cơ quan tiếp chề, nước, hoa quả. Bình quân 30.000 đ/người/buổi.

Nếu tiếp cơm không vượt quá 300.000/người/bữa, phải có kế hoạch và được hiệu trưởng phê duyệt.

Điều 17. Chè nước

Tiền chè nước viên chức, người lao động: Chi không vượt quá 100.000 đồng/người/tháng x 10 tháng.

Điều 18. Chi tiền thưởng

Kinh phí thực hiện: Quỹ tiền thưởng hằng năm nằm ngoài quỹ khen thưởng theo quy định của Luật Thi đua, khen thưởng và được xác định bằng 10% tổng quỹ tiền lương (*không bao gồm phụ cấp*) theo chức vụ, chức danh, ngạch, bậc của các đối tượng trong danh sách trả lương.

Căn cứ vào mức phân bổ kinh phí của cấp trên hàng năm về tiền thưởng, tiến hành chi theo quy định tại Quy chế thực hiện chế độ tiền thưởng theo Nghị định số 73/2024/NĐ-CP ngày 30/6/2024 của Chính phủ đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động tại các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, phường.

18.1. Thưởng đột xuất

- Tiêu chí xét thưởng

Thưởng đột xuất cho cá nhân là cán bộ, giáo viên, nhân viên, người lao động hợp đồng trong quỹ lương của nhà trường đồng thời đạt được các tiêu chí sau đây:

a) Chấp hành tốt chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và các quy định, quy chế, nội quy của cơ quan, đơn vị;

b) Có tinh thần chủ động, trách nhiệm, năng động, sáng tạo trong thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao. Không có nhiệm vụ được giao không hoàn thành.

c) Lập được thành tích công tác đột xuất theo quy định.

- Mỗi cá nhân được xem xét thưởng đột xuất tối đa 01 lần trong 01 năm; trường hợp đặc biệt do Chủ tịch UBND phường quyết định theo đề nghị của người đứng đầu cơ quan, đơn vị và trên cơ sở thẩm định, đề xuất của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng của phường nhưng bảo đảm tối đa không quá 02 lần trong 01 năm. Tỷ lệ cá nhân được thưởng đột xuất trong 01 năm tối đa không vượt quá 20% tổng số cá nhân trong danh sách trả lương của cơ quan, đơn vị.

- Đối với thành tích công tác đột xuất có sự tham gia đóng góp của nhiều cá nhân, số lượng đề nghị xét thưởng tối đa là 03 cá nhân nhưng không vượt quá tỷ lệ cá nhân được thưởng theo quy định.

- Cách xác định mức tiền thưởng

a) Căn cứ vào báo cáo thành tích của cá nhân, trên cơ sở đề xuất của lãnh đạo tổ, bộ phận (nếu có), tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị đánh giá, chấm điểm thành tích công tác đột xuất của cá nhân (mẫu số 01);

b) Điểm được chấm dựa trên các tiêu chí chủ yếu: (1) mức độ khó khăn, tính chất phức tạp của nhiệm vụ, yêu cầu về trình độ chuyên môn của nhiệm vụ được giao; (2) chất lượng sản phẩm, công việc đã hoàn thành; (3) tiến độ hoàn thành (đạt/vượt); (4) hiệu quả, sự lan tỏa, hiệu ứng tích cực của sản phẩm, công việc; (5) mức độ tham gia của cá nhân trong triển khai thực hiện nhiệm vụ (chủ trì hay trực tiếp triển khai, khối lượng công việc được giao...);

c) Kết quả đánh giá, chấm điểm của các cơ quan đơn vị là căn cứ để đề xuất mức tiền thưởng cho từng cá nhân theo quy định tại khoản 4 Điều này.

- Mức tiền thưởng:

Thưởng cho cá nhân đạt được các tiêu chí quy định tại khoản 1 Điều này và có thành tích đột xuất đạt từ 8 đến 10 điểm: Số tiền thưởng tối đa bằng 3 lần mức lương cơ sở/người/1 lần thưởng, cụ thể:

Đối với thành tích đạt được 8 điểm thì thưởng 1 lần mức lương cơ sở.

Đối với thành tích đạt được 9 điểm thì thưởng 1,5 lần mức lương cơ sở.

Đối với thành tích đạt được 10 điểm thì thưởng 2 lần mức lương cơ sở.

18.2. Thưởng định kỳ hằng năm

- Tiêu chí xét thưởng

Căn cứ vào kết quả đánh giá, xếp loại chất lượng cá nhân hằng năm theo quyết định của cấp có thẩm quyền, cơ quan, đơn vị quyết định thưởng định kỳ hằng năm cho cán bộ, giáo viên, nhân viên, người lao động có kết quả đánh giá, xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ trong năm từ mức hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên.

- Mức tiền thưởng

a) Xác định tổng kinh phí chi tiền thưởng định kỳ hằng năm

Tổng kinh phí chi tiền thưởng định kỳ hằng năm là quỹ thưởng còn lại tại thời điểm cuối năm, sau khi trừ đi tổng số thưởng đột xuất đã thực hiện trong năm theo quy định.

b) Xác định mức tiền thưởng định kỳ cơ sở

$$\text{Mức tiền thưởng định kỳ cơ sở} = \frac{\text{Tổng kinh phí chi tiền thưởng định kỳ hằng năm}}{(\text{Số cá nhân có kết quả đánh giá, xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ}) \times 2,5 \times \text{số tháng công tác} + (\text{Số cá nhân có kết quả đánh giá, xếp loại hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ}) \times 3 \times \text{số tháng công tác}}$$

- Mức tiền thưởng

Đối với cá nhân hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ: Thưởng số tiền tối đa bằng 3 lần mức tiền thưởng định kỳ cơ sở.

Đối với cá nhân hoàn thành tốt nhiệm vụ: Thưởng số tiền tối đa bằng 2,5 lần mức tiền thưởng định kỳ cơ sở.

18.3. Chi thưởng

- Hình thức chi thưởng: Tiền thưởng được thanh toán trực tiếp vào tài khoản lương của cá nhân được thưởng.

- Thời gian chi thưởng:

a) Thực hiện chi thưởng đột xuất cho cá nhân trong vòng 05 ngày làm việc kể từ ngày có quyết định thưởng;

b) Chi thưởng định kỳ hằng năm trước ngày 31/01 của năm kế tiếp.

- Chứng từ thanh toán:

a) Quyết định (Văn bản) của người có thẩm quyền về xếp loại kết quả thực hiện nhiệm vụ năm đối với cán bộ, giáo viên, nhân viên, người động. Đối với Ban giám hiệu: Chủ tịch UBND phường. Với giáo viên, nhân viên, người lao động: Hiệu trưởng ban hành quyết định.

18.4. Thẩm quyền quyết định thưởng đột xuất, thưởng định kỳ hằng năm

1. Đối với thưởng đột xuất: Chủ tịch UBND phường quyết định thưởng.

2. Đối với thưởng định kỳ: Đối với các cá nhân không giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý: Hiệu trưởng quyết định thưởng. Đối với Ban giám hiệu: Hiệu trưởng quyết định thưởng sau khi có quyết định đánh giá, xếp loại của UBND phường.

Điều 19. Chi phúc lợi tập thể (nếu có)

- Nguồn kinh phí: Ngân sách nhà nước cấp

- Chi:

+ Chi liên hoan, tổng kết không quá 300.000 đ/người

+ Tăng cường cảnh quan, CSVC, thiết bị trường học.

+ Chi viếng: thăm viếng thân nhân gia đình (Cha mẹ vợ/chồng, con đẻ, cán bộ, GV, nhân viên không quá 500.000 đồng/lần

+ Thăm hỏi: bản thân, vợ/chồng, bố/mẹ đẻ vợ/chồng, con đẻ người trong cơ quan gặp khó khăn do ốm đau, tai nạn: Ốm nặng nằm viện, bệnh hiểm nghèo, bị tai nạn, chi hỗ trợ không quá từ 500.000đ đến 1.000.000 đồng/người/lần.

+ Đối với trường hợp viên chức, người lao động thuộc cơ quan gặp khó khăn do thiên tai, rủi ro chi hỗ trợ không quá từ 1.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng/vụ việc. Thủ tục hỗ trợ có biên bản họp xét duyệt mức hỗ trợ, tờ trình đề nghị hỗ trợ của công đoàn.

+ Các việc phúc lợi khác của cơ quan.

Điều 20. Chế độ chính sách với học sinh

Cấp bù học phí

Hỗ trợ chi phí học tập

Hỗ trợ học sinh dân tộc rất ít người

Hỗ trợ học sinh bán trú theo NĐ 66/2025/NĐ-CP

Thực hiện theo qui định.

CHƯƠNG III

QUẢN LÝ VÀ SỬ DỤNG

CÁC KHOẢN THU THEO QUY ĐỊNH- TÀI TRỢ

Điều 21. Học phí

a. Căn cứ:

Thực hiện theo Nghị định số 238/2025/NĐ-CP ngày 03/9/2025 của Chính phủ quy định về chính sách học phí, miễn, giảm, hỗ trợ học phí, hỗ trợ chi phí học tập và giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo.

b. Sử dụng học phí:

- Chi 40% cải cách tiền lương (khi có phê duyệt dự toán chi học phí của cấp trên).

- Còn lại 60% chi khác. Trong đó:

+ Hỗ trợ văn phòng phẩm vật tư văn phòng: không quá 30.000.000 đồng

+ Tăng cường cơ sở vật chất, bảng biểu tuyên truyền giáo dục, các hoạt động trải nghiệm sáng tạo, hàng hóa vật tư chuyên môn 50.000.000 đồng/năm.

+ Chi lắp đặt, sửa chữa, đổ mực, thay thế các linh kiện máy phô tô, máy vi tính, máy in, thiết bị tin học...không quá 50.000.000 đồng/năm.

+ Chi hỗ trợ mua giấy thi, nháp thi, giấy phô tô, văn phòng phẩm phục vụ các kì thi: không quá 35.000.000 đồng/kì.

+ Chi bảo trì sửa chữa hệ thống điện sáng, nước máy, thay thế thiết bị điện, nước: không quá 25.000.000 đồng/năm.

+ Chi các hoạt động thăm viếng nghĩa trang, các hoạt động giáo dục đền ơn đáp nghĩa: 10.000.000 đồng/năm học.

+ Hoạt động trải nghiệm sáng tạo: NCKHKT dành cho học sinh trung học, khoản chi 5.000.000đ/dự án dự thi cấp tỉnh; 2.000.000 đồng/dự án dự thi cấp thành phố.

Chi hoạt động trải nghiệm sáng tạo khác: khoản chi thuê trang phục phục vụ văn nghệ, diễn kịch, đạo cụ, sân khấu hóa...không quá 2.000.000 đồng/lần.

Các chi khác chi theo thực tế hóa đơn chứng từ được phê duyệt thực hiện.

+ Chi thuê rạp sự kiện các ngày lễ lớn....30.000.000 đồng/lần

+ Các hoạt động chuyên môn khác, các kì thi, hội thi: thi học sinh giỏi, thi KHKT, giáo viên giỏi, giáo viên chủ nhiệm giỏi, hội khỏe, văn nghệ chi theo quy định tại Nghị quyết số 11/2022/NQ-HĐND ngày 08/7/2022 của HĐND tỉnh Điện Biên Nghị quyết Quy định nội dung, mức chi tổ chức các Kỳ thi, Cuộc thi, Hội thi trong lĩnh vực giáo dục đào tạo trên địa bàn tỉnh Điện Biên. Các cuộc thi do nhà trường tổ chức chi không vượt quá 50% mức chi của cấp phường.

Điều 22. Các khoản thu dịch vụ hỗ trợ hoạt động giáo dục

22.1. Dịch vụ dọn vệ sinh công trình phụ, vệ sinh chung

Chi theo dự toán được phê duyệt và thực hiện từng học kỳ của năm học

- Mua vật tư hàng hóa phục vụ công tác vệ sinh:

+ Mua giấy vệ sinh, nước tẩy rửa, men sử lý bề phốt, tinh dầu thơm...

+ Vật tư phục vụ công tác vệ sinh: chổi, trang phục bảo hộ, xô, chậu, thùng nước.

- Hỗ trợ trả tiền nước rửa dọn vệ sinh.

- Trả tiền công nhân công dọn các công trình phụ, vệ sinh công cộng cho học sinh.

+ Dọn công trình phụ

+ Vệ sinh trần, lau dọn lan can, thu gom rác thải

22.2. Các dịch vụ khác (nếu có) theo quy định

Điều 23. Tài trợ

23.1. Các khoản vận động tài trợ theo kế hoạch

Phê duyệt Kế hoạch số: 1009/UBND-VHXH ngày 07/11/2025 của UBND phường Mường Thanh phê duyệt kế hoạch vận động tài trợ các cơ sở giáo dục năm học 2025 – 2026.

- Hình thức: thư ngỏ, tự nguyện qua tài khoản nhà trường.

- Chi: Theo dự toán được phê duyệt và các điều chỉnh dự toán (nếu có).
- + Chi thi đua khen thưởng (khen thưởng HSXS, HS giỏi học sinh có thành tích nâng cao kết quả học tập, rèn luyện, tập thể lớp có thành tích xuất sắc).
- + Chi hỗ trợ tổ chức các hoạt động VHVN TDTT
- + Chi các hoạt động trải nghiệm sáng tạo của học sinh
- + Tôn tạo cảnh quan trường lớp

23.2. Quỹ Khuyến học – Khuyến tài Him lam.

Căn cứ vào số thu lãi tiền gửi tại LPbank – CN Điện Biên, kế toán XD kế hoạch chi cụ thể các khoản chi sau;

100% chi các khoản gồm:

1. Cấp học bổng cho học sinh:

+ Học sinh nghèo vượt khó đạt kết quả xuất sắc trong học tập: Học sinh có hoàn cảnh gia đình khó khăn, đạt học sinh giỏi, mức chi không quá 500.000đ/học sinh.

+ Học sinh có hoàn cảnh gia đình đặc biệt khó khăn có đủ điều kiện đến trường, mức chi không quá 500.000đ/học sinh và tùy trường hợp cụ thể có thể xem xét hợp lý.

+ Học sinh đạt thành tích xuất sắc tiêu biểu: Đạt học sinh xuất sắc, học sinh giỏi, có nhiều thành tích xuất sắc khác trong các hoạt động phong trào, các cuộc thi, mức chi không quá 500.000đ/học sinh.

2. Khen thưởng học sinh đạt giải; (nhất, nhì, ba, khuyến khích) trong các kỳ thi học sinh giỏi, thi violympic, cấp phường, cấp tỉnh, cấp quốc gia; tham dự các kỳ thi nghiên cứu KHKT, HKPĐ, VHVN, hoạt động Đội thiếu niên và các cuộc thi khác từ cấp phường trở lên đạt giải; (nhất, nhì, ba, khuyến khích) hoặc tương đương, mức chi cụ thể:

+ Cấp Quốc gia, tối đa: Giải nhất 1.000.000 đ/giải; giải nhì: 800.000 đ/giải; giải ba: 600.000đ/giải; giải khuyến khích 500.000đ/giải.

+ Cấp tỉnh, tối đa: Giải nhất 500.000 đ/giải; giải nhì: 400.000 đ/giải; giải ba: 300.000đ/giải; giải khuyến khích 200.000đ/giải.

+ Cấp phường, tối đa: Giải nhất 300.000 đ/giải; giải nhì tối đa: 200.000 đ/giải; giải ba: 100.000đ/giải; giải khuyến khích 50.000đ/giải.

Học sinh tham gia giải đồng đội mỗi học sinh sẽ được thưởng từ 50-60% giá trị giải thưởng theo giải cá nhân.

+ Khen thưởng HSXS-HSG- HSTT mức chi không quá 300.000 đ/HSXS; 200.000 đ/ HSG; .

3. Khen thưởng cán bộ, giáo viên được khen cao, đạt giải cao (nhất, nhì, ba, khuyến khích) trong các cuộc thi do phường, tỉnh, quốc gia tổ chức; giáo viên có nhiều thành tích xuất sắc trong giáo dục học sinh cá biệt, học sinh yếu vươn lên trong học tập, rèn luyện; trong bồi dưỡng học sinh đạt giải cao trong kì thi học sinh giỏi và các cuộc thi do ngành giáo dục tổ chức; các cán bộ quản lý chỉ đạo công tác ôn thi học sinh giỏi, các cuộc thi của nhà trường dành giải cao toàn đoàn. Mức chi cụ thể như sau:

+ Bằng khen và các danh hiệu cấp Nhà nước, trung ương: Không vượt quá 3.510.000/1 người/1 lượt.

+ Cấp Quốc gia, tối đa: Giải nhất 1.000.000 đ/giải; giải nhì: 800.000 đ/giải; giải ba: 600.000đ/giải; giải khuyến khích 500.000đ/giải.

+ Cấp tỉnh, tối đa: Giải nhất 500.000 đ/giải; giải nhì: 400.000 đ/giải; giải ba: 300.000đ/giải; giải khuyến khích 200.000đ/giải.

+ Cấp phường, tối đa: Giải nhất 300.000 đ/giải; giải nhì tối đa: 200.000 đ/giải; giải ba: 100.000đ/giải; giải khuyến khích 80.000đ/giải.

+ Khen thưởng giáo viên, nhân viên có nhiều thành tích tiêu biểu giúp đỡ học sinh cá biệt, có nhiều khó khăn trong học tập không quá: 300.000đ/người

4. Khen thưởng CB-GV-NV có đề tài sáng kiến kinh nghiệm hoặc nghiên cứu Khoa học sư phạm ứng dụng có hiệu quả góp phần nâng cao chất lượng giáo dục tại nhà trường: Mức tối đa không quá 500.000đ/đề tài.

5. Tặng hoa, giấy khen kèm theo trong Lễ trao thưởng bình quân không quá 150.000đ/lượt.

6. Mức chi thưởng bằng tiền chi qua tài khoản người được khen thưởng hoặc tài khoản ủy quyền của học sinh.

7. Hỗ trợ thuê rạp sự kiện, khánh tiết, tuyên truyền, phục vụ lễ phát động thi đua khuyến học, trao thưởng, trao học bổng thực hiện tiết kiệm, hiệu quả tránh khoa trương, lãng phí không quá 30% tổng kinh phí/năm (tính từ thời điểm mở đầu năm học đến kết thúc năm học).

Nhiệm vụ: Hội đồng quản lý quỹ có trách nhiệm và quyền hạn như sau:

Chủ tịch Hội đồng quản lý quỹ:

Chịu trách nhiệm với Nhà tài trợ và trước pháp luật về toàn bộ hoạt động của quỹ.

Tiếp nhận tài trợ, gửi số tiền tài trợ tại Ngân hàng Liên Việt Điện Biên; Hàng năm chỉ đạo xây dựng dự toán chi trên cơ sở số tiền lãi thu được từ số tiền của nhà tài trợ.

Xem xét và chuẩn y các dự toán chi, thẩm tra và ký các báo cáo quyết toán quỹ. Báo cáo định kỳ về tình hình hoạt động của quỹ với nhà tài trợ và công khai quỹ trước Hội đồng giáo dục nhà trường, phụ huynh học sinh.

Giám sát và kiểm tra quỹ trong việc thực hiện điều lệ quỹ

Xem xét và trả lời chất vấn của Nhà tài trợ (Nếu có)

Chịu trách nhiệm quản lý quỹ theo đúng các quy định của điều lệ và các quy định của pháp luật.

Được sử dụng con dấu của nhà trường vào kí các quyết định.

Phó chủ tịch Hội đồng quản lý quỹ:

Giúp chủ tịch kiểm tra, lập danh sách cá nhân được nhận cấp học bổng, nhận thưởng từ quỹ. Chịu trách nhiệm trước Chủ tịch và pháp luật về danh sách cá nhân được nhận tiền học bổng, khen thưởng từ Quỹ.

Kế toán:

Tiếp nhận số tiền lãi hàng tháng, quý, năm nhập tăng nguồn thu quỹ KHKT Him Lam theo quy định hiện hành của nhà nước.

Lập dự toán thu - chi, công khai dự toán thu chi hàng năm

Hoàn thiện chứng từ thu, chi, hồ sơ hợp pháp. Chịu trách nhiệm trước Nhà tài trợ và Pháp luật về chứng từ thu - chi của nhà trường.

Lập báo cáo thu - chi hàng năm, thực hiện công khai dân chủ theo quy định.

Kết thúc năm, kế toán báo cáo đánh giá kết quả thực hiện bằng văn bản với lãnh đạo cơ quan, đồng thời báo cáo công khai kết quả thực hiện tới toàn thể phụ huynh, cán bộ công chức, viên chức trong cơ quan.

Thủ quỹ:

Thực hiện thu - chi theo quy định

Hoàn thiện chứng từ chi bàn giao cho kế toán.

Điều 24. Quỹ phúc lợi cơ quan

Được hình thành từ các nguồn thu hợp pháp ngoài ngân sách là tiền chung của cơ quan: tiền thưởng, các nguồn tài trợ hợp pháp.

Chi các hoạt động chung ngày lễ, tết, tăng cường giáo dục truyền thống, liên hoan, gặp mặt các buổi tổng kết, lễ tết, tiếp khách, thăm hỏi ốm đau, hiếu hỉ chung của cơ quan, tăng cường CSVC cảnh quan, bồi dưỡng tiền ngoài giờ phục vụ nhiệm vụ chung của cơ quan góp phần hoàn thành nhiệm vụ.

CHƯƠNG IV

QUẢN LÝ, SỬ DỤNG KINH PHÍ TIẾT KIỆM ĐƯỢC

Điều 25. Cách xác định kinh phí tiết kiệm được.

Thực hiện theo Nghị định số 60/2021/NĐ-CP quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập.

Kết thúc năm ngân sách sau khi đã hoàn thành các nhiệm vụ công việc được giao cơ quan thực hiện chế độ tự chủ có số chi thực tế thấp hơn so với dự toán kinh phí quản lý hành chính được giao thực hiện chế độ tự chủ, thì phần chênh lệch này được xác định là kinh phí hành chính tiết kiệm được.

Kinh phí tiết kiệm được xác định cụ thể như sau:

Kinh phí hành chính	dự toán được	số thực tế chi
Tiết kiệm được	=	giao tự chủ - trong năm

2. Khoản kinh phí được giao nhưng chưa hoàn thành công việc trong năm thì không được xác định là kinh phí tiết kiệm được mà chuyển sang năm sau để tiếp tục hoàn thành công việc đó.

Quản lý và sử dụng kinh phí tiết kiệm được:

Căn cứ vào kinh phí hành chính tiết kiệm được trong năm ngân sách hiện tại. Kế toán đơn vị xác định quỹ tiền lương lập phương án và dự toán báo cáo hiệu trưởng, hiệu trưởng phê duyệt dự toán ra Quyết định và thực hiện chi ngay trong năm hiện tại trên cơ sở hệ số tăng thêm, hoặc căn cứ vào % hệ số lương tối thiểu, hoặc số tiền tăng thêm...

Đủ kinh phí sẽ xác định chi theo hệ số tăng thêm (gồm các khoản phụ cấp tính theo lương tối thiểu và các khoản phụ cấp tính theo lương cấp bậc, chức vụ được trả hàng tháng cùng với tiền lương hàng tháng theo quy định. Không bao gồm các khoản phụ cấp không được xác định trả cùng với tiền lương hàng tháng như phụ cấp làm đêm, thêm giờ, phụ cấp trực tiếp nghiệp vụ).

Trường hợp số kinh phí tiết kiệm được không đủ để xác định chi theo hệ số tăng thêm sẽ được chi theo định mức % lương tối thiểu tại thời điểm hiện tại hoặc số tiền tăng thêm.

Đối tượng và căn cứ để chi thu nhập tăng thêm: Là cán bộ, giáo viên, nhân viên hiện đang công tác trong nhà trường theo các hình thức khen thưởng được xác định theo 4 mức;

- Mức 01: Cán bộ, giáo viên, nhân viên được khen cao hoặc người đứng đầu cơ quan

- Mức 02: Giáo viên, nhân viên được các hình thức khen thưởng, người tham gia phụ trách các đầu công việc của nhà trường.

- Mức 03: Giáo viên, nhân viên đạt LĐTĐ năm học 2025 – 2026.

- Mức 04: Giáo viên, nhân viên tính theo thời gian đến nhận công tác tại cơ quan đơn vị, Gv nghỉ thai sản trong năm 2026 (tính theo năm ngân sách).

Cán bộ, giáo viên, nhân viên xếp loại không HTNV sẽ không được trả thu nhập tăng thêm.

Điều 26. Qui định việc lựa chọn ngân hàng để gửi tiền từ các khoản thu sự nghiệp.

Trường THCS Him Lam lựa chọn ngân hàng LPBank – CN Điện Biên để giao dịch.

CHƯƠNG V

KHEN THƯỞNG VÀ XỬ LÝ VI PHẠM

Quy định về khen thưởng và xử lý vi phạm giải quyết các trường hợp đặc biệt khi sử dụng vượt mức khoán.

Điều 27. Khen thưởng

Căn cứ vào việc thực hiện chế độ chính sách cho CB, GV, NV đảm bảo đầy đủ. Đảm bảo chi khác song vẫn tiết kiệm được kinh phí để chi thu nhập tăng thêm năm 2026.

Tiến hành đề nghị khen thưởng các bộ phận liên quan theo quy định mức cao nhất: Bằng 1 tháng lương tối thiểu ở thời điểm hiện tại.

Điều 28. Xử lý vi phạm

Căn cứ vào mức khoán trong Quy chế chi tiêu nội bộ đã khoán cho các bộ phận hoặc cá nhân trên cơ sở kết quả thực hiện cuối quý sẽ xử lý từng trường hợp như sau:

- Nếu vi phạm quy chế chi tiêu nội bộ liên quan đến lĩnh vực đã có quy định xử lý thì xử lý theo quy định hiện hành.

- Nếu vi phạm vượt mức quy định tại quy chế chi tiêu nội bộ đối với những lĩnh vực chưa có quy định xử lý của Nhà nước thì bộ phận, người được giao khoán phải chịu trách nhiệm xử lý hoặc phải trừ vào kinh phí tiết kiệm kỳ sau.

- Trường hợp sử dụng vượt mức khoán không vì lý do phục vụ công việc thì bộ phận, người được giao khoán phải bồi hoàn cho công quỹ. Các trường hợp sử dụng kinh phí vượt mức giao khoán vì lý do công vụ thì tùy từng trường hợp thủ trưởng đơn vị quyết định duyệt cấp bổ sung hoặc giảm tiền tiết kiệm kỳ sau.

CHƯƠNG VI:

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 29. Trách nhiệm của thủ trưởng đơn vị, cán bộ, viên chức, người lao động trong đơn vị.

Trách nhiệm của Hiệu trưởng:

Triển khai quy chế chi tiêu nội bộ tới cán bộ, giáo viên, nhân viên, người lao động, học sinh (nếu có).

Thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn của Hiệu trưởng theo quy định của Luật Giáo dục và các quy định của pháp luật có liên quan.

Thực hiện dân chủ, công khai trong quản lý, điều hành hoạt động của cơ sở giáo dục; trong quản lý, sử dụng, đào tạo, bồi dưỡng, thực hiện chế độ, chính sách đối với nhà giáo, cán bộ quản lý, người lao động và người học theo quy định của pháp luật.

Chỉ đạo, xem xét, xử lý kịp thời các khiếu nại, tố cáo, kiến nghị của nhà giáo, cán bộ quản lý, người lao động, người học và kiến nghị của Ban Thanh tra nhân dân của cơ sở giáo dục; kịp thời báo cáo cơ quan có thẩm quyền những vấn đề không thuộc thẩm quyền.

Giương mào, đi đầu trong việc đấu tranh phòng chống tham nhũng và những biểu hiện của quyền, sách nhiễu, thành kiến, trù dập, giầu giếm, bung bít, làm sai lệch sự thật, làm trái nguyên tắc và những biểu hiện không dân chủ khác trong cơ sở giáo dục.

Các tổ chức đoàn thể, cán bộ, giáo viên, nhân viên của nhà trường phải tuân thủ và thực hiện quy chế này.

Trách nhiệm của cán bộ, giáo viên, nhân viên:

Tham gia xây dựng điều chỉnh, bổ sung quy chế chi tiêu nội bộ.

Nêu cao tinh thần chống tham nhũng, tiêu cực, phát hiện các sai phạm (nếu có.)

Cán bộ, giáo viên, NV của nhà trường phải tuân thủ và thực hiện quy chế này.

Điều 30. Tổ chức thực hiện

Quy chế này được áp dụng tại trường THCS Him Lam nhằm tăng cường công tác quản lý, sử dụng hiệu quả, tiết kiệm kinh phí. Từ đó nâng cao chất lượng hoạt động của đơn vị và tạo điều kiện tăng nguồn thu cho đơn vị và tăng thu nhập cho viên chức và người lao động.

Mức chi các khoản của quy chế này có thể tăng hoặc giảm tùy thuộc vào các nguồn thu và khả năng tiết kiệm chi của đơn vị. Khi thấy cần thiết điều chỉnh thủ trường đơn vị ban hành quyết định trực tiếp.

Các khoản chi không quy định trong quy chế này thực hiện theo chế độ hiện hành.

Quy chế này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành. Quy chế trước đây đều bãi bỏ.

Trong quá trình tổ chức thực hiện, phát hiện điểm chưa phù hợp hoặc có vấn đề phát sinh do hướng dẫn chỉ đạo thay đổi của cơ quan quản lý tài chính cấp trên, sẽ được điều chỉnh bổ sung kịp thời phù hợp với tình hình thực tế của đơn vị sau khi thông qua Hội đồng trường, toàn thể cơ quan có sự tham gia của công đoàn, cán bộ, giáo viên, nhân viên, người lao động nhà trường./.